

Số: 206/2022/QĐST-HNGĐ

Lục Ngạn, ngày 29 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 329/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 07 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Trung T**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ X, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 07 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Trung T và chị Nguyễn Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao cho anh Trần Trung T nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Trần Ngọc H, sinh ngày 23/01/2016 cho đến con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh T chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị C được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Trần Trung T và chị Nguyễn Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Trần Trung T phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0010961 ngày 18 tháng 07 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Hoàn trả anh Trần Trung T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- (Số 42/2015; Quyền số 01/2015);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Đức Nhường